

TT	Tên hàng hóa	Xuất xứ	Tiêu chuẩn kỹ thuật chung	Đơn vị tính
13	Bộ hóa chất cho xét nghiệm BETA-HCG		Hộp ≥ 100 test	Hộp
14	Bộ hóa chất cho xét nghiệm PROLACTIN		Hộp ≥ 100 test	Hộp
15	Bộ hóa chất cho xét nghiệm ESTRADIOL		Hộp ≥ 100 test	Hộp
16	Bộ hóa chất cho xét nghiệm PROGESTERONE		Hộp ≥ 100 test	Hộp
17	Bộ hóa chất cho xét nghiệm TESTOSTERONE		Hộp ≥ 100 test	Hộp
18	Bộ hóa chất cho xét nghiệm AMH		Hộp ≥ 100 test	Hộp
19	Bộ hóa chất cho xét nghiệm Ferritin		Hộp ≥ 100 test	Hộp
21	Bộ hóa chất cho xét nghiệm C-Peptide		Hộp ≥ 100 test	Hộp
22	Bộ hóa chất cho xét nghiệm Insulin		Hộp ≥ 100 test	Hộp
23	Bộ hóa chất cho xét nghiệm Cortisol		Hộp ≥ 100 test	Hộp
24	Bộ hóa chất cho xét nghiệm ACTH		Hộp ≥ 100 test	Hộp
25	Bộ hóa chất cho xét nghiệm Procalcitonin		Hộp ≥ 100 test	Hộp
26	Bộ hóa chất cho xét nghiệm Intact PTH		Hộp ≥ 100 test	Hộp
27	Bộ hóa chất cho xét nghiệm Calcitonin		Hộp ≥ 100 test	Hộp
28	Bộ hóa chất cho xét nghiệm Osteocalcin		Hộp ≥ 100 test	Hộp
29	Bộ hóa chất cho xét nghiệm 25-OH Vitamin D		Hộp ≥ 100 test	Hộp
30	Bộ hóa chất cho xét nghiệm Acid Folic		Hộp ≥ 100 test	Hộp
31	Bộ hóa chất cho xét nghiệm Vitamin B12		Hộp ≥ 100 test	Hộp
32	Bộ hóa chất cho xét nghiệm Anti-CCP		Hộp ≥ 50 test	Hộp
33	Bộ hóa chất cho xét nghiệm Anti-dsDNA IgG		Hộp ≥ 50 test	Hộp
34	Bộ hóa chất cho xét nghiệm ANA		Hộp ≥ 50 test	Hộp
35	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động			Hộp
36	Cuvet dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động			Hộp
37	Vật liệu kiểm soát mức 1 xét nghiệm định lượng Creatinine niệu và Microalbumin niệu	G7	Lọ ≥ 10 mL	Lọ
38	Vật liệu kiểm soát mức 1 cho xét nghiệm nhi khoa	G7	Lọ ≥ 4 ml	Lọ



Ngày 28 tháng 04 năm 2025

Nơi nhận:

- Như trên./

GIÁM ĐỐC



TS.BS.Bùi Sỹ Tuấn Anh